TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên
Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106A/2019/QĐ - ST ngày 16/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐ-ST ngày 30/8/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1992.
HKTT: Xóm 5, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.
Hiện ở: Khu dân cư L, phường T, Tp. L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh ngày 03/3/1991.
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 5, xã T,huyện H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).
Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bầy: Chị và anh V tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) phường T, thị xã L (nay là thành phố L) ngày 20 tháng 4 năm 2015. Sau ngày cưới anh chị sinh sống tại xóm 5, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, 3 tháng sau ngày cưới anh V sang Hàn Quốc lao động, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Đến khi chị sinh con, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng khi chị đi làm công ty may Tinh Lợi nhưng anh V không đồng ý, mà muốn chị làm cùng với mẹ chồng. Đến tháng 4/2018 chị

đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở. Đầu năm 2019 chị đã cho con về ở với ông bà nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung :Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Quốc A, sinh ngày 10/11/2015. Hiện con đang ở với ông bà nội (là bố mẹ đẻ anh V). Ly hôn do chị không có công việc ổn định, chưa có chỗ ở nên chị đồng ý để cho anh V nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc, chị T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

-Trong quá trình giải quyết vụ án chị T không cung cấp được địa chỉ của anh V đang lao động tại Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã về xác minh tại gia đình anh V, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ hiện tại của anh V. Theo ông Phạm Văn T – Bố đẻ của anh V cho biết anh V hiện đang lao động tại Hàn Quốc và vẫn thường xuyên gọi điện về gia đình. Tuy nhiên do anh V không cho biết địa chỉ nên gia đình không thể cung cấp cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông T, đồng thời tiến hành niêm yết các băn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông T xác định đã thông tin cho anh V biết, anh V có quan điểm đồng ý ly hôn với chị T, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về con chung anh V có quan điểm ai nuôi con cũng được, trường hợp chị T không nuôi con anh sẽ nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh không ở V Nam, anh ủy quyền cho bố mẹ đẻ thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc A.

Ông Phạm Văn T có quan điểm: Vợ chồng ông nuôi cháu Quốc A từ cuối năm 2018 (âm lịch), hiện tại cháu đang học tập tại trường mầm non xã T. Quan điểm của ông đồng ý nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc A trong thời gian anh V không ở Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không cung cấp được địa chỉ của anh V lao động tại Đài Loan. Theo hướng dẫn công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án hai lần yêu cầu gia đình anh V cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh V chị T đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị T.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2015 tại UBND phường T, thị xã L (nay là thành phố L) tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 4/2018 vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn. Anh V cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn V có 01 con chung là Phạm Quốc A, sinh ngày 10/11/2015. Hiện cháu đang ở với ông Phạm Văn T là bố đẻ anh Phạm Văn V. Ly hôn do điều kiện công việc, chỗ ở không ổn định nên chị T có quan điểm để anh V nuôi con, anh V cũng đồng ý. Xét thực tế anh V không ở V Nam, nhưng cháu Quốc A hiện đang sinh sống cùng ông bà nội và học tập tại xã T, huyện H, Hải Dương. Cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ông T đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc A thay anh V trong thời gian anh V không ở Việt Nam. Do vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, cần tiếp tục giao cháu Quốc A cho anh V nuôi dưỡng. Trong thời gian anh V không ở V Nam, giao cháu Quốc A cho ông Phạm Văn T thay anh V chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[3].Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vị Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn V.

2.Về con chung: Giao con chung Phạm Quốc A, sinh ngày 10/11/2015 cho anh Phạm Văn V nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh V không có mặt tại V Nam, tạm giao cháu Quốc A cho ông Phạm Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007414 ngày 04 tháng 5 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường T, TP L, tỉnh Hải Dương*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền